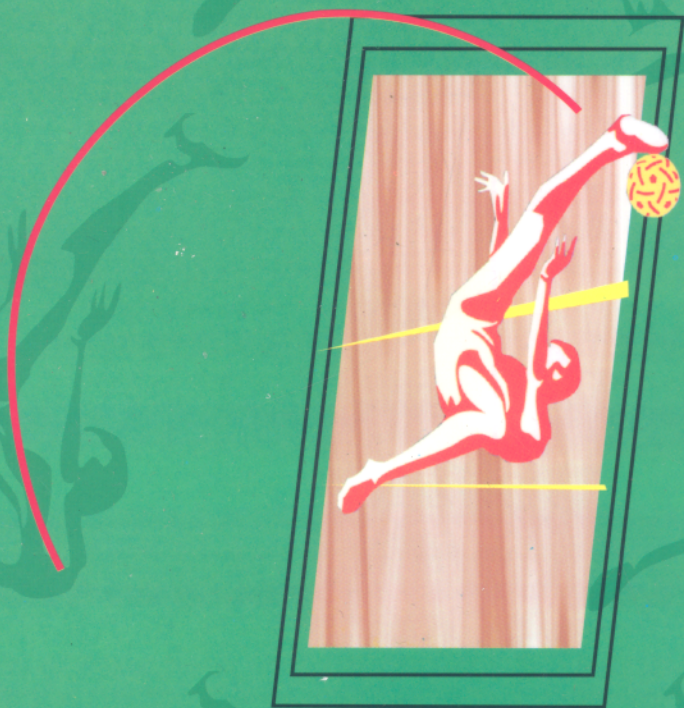


ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT Cầu mây



NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT CẦU MÂY

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

HÀ NỘI - 2005

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành luật Cầu mây

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

- Căn cứ Nghị định số 22-2003/NĐ - CP ngày 11 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục Thể thao;
- Căn cứ vào việc thay đổi Luật thi đấu của Liên đoàn Cầu mây thế giới;
- Xét yêu cầu về phát triển và nâng cao thành tích môn Cầu mây ở nước ta;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Luật Cầu mây gồm 5 Chương 53 Điều.

Điều 2. Luật này áp dụng thống nhất trong các cuộc thi đấu toàn quốc và quốc tế tại nước ta.

Điều 3. Điều lệ các cuộc thi đấu toàn quốc không được trái với những Điều ghi trong Luật này.

Điều 4. Luật này thay thế cho Luật Cầu mây ban hành kèm theo Quyết định số 2087 ngày 26/12/2002 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II, Giám đốc các Sở Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa Thông tin - Thể thao, Thủ trưởng các Vụ, Đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM ỦY BAN TDTT
Nguyễn Danh Thái
(Đã ký)

CHƯƠNG I

ĐỐI VỚI THI ĐẤU ĐỘI TUYỂN (REGU) VÀ ĐỒNG ĐỘI (TEAM)

Điều luật chung:

Cầu mây (Sepak Taraw) môn thể thao dân tộc phổ biến ở vùng Đông Nam Á, hiện đã đưa vào thi đấu trong chương trình SEA Games và ASIAD.

Thi đấu cầu mây được tiến hành giữa hai đội, mỗi đội có ba đấu thủ trên sân, được dùng chân hoặc bất cứ bộ phận nào của cơ thể (trừ tay từ mỏm vai trở xuống) để đỡ cầu, chuyền cầu, tấn công và chặn cầu. Mỗi đội được quyền chạm cầu ba lần kể cả lần chạm cầu để đưa cầu sang sân đối phương và chặn cầu. Một người được chạm cầu một hoặc hai, ba lần liên tiếp.

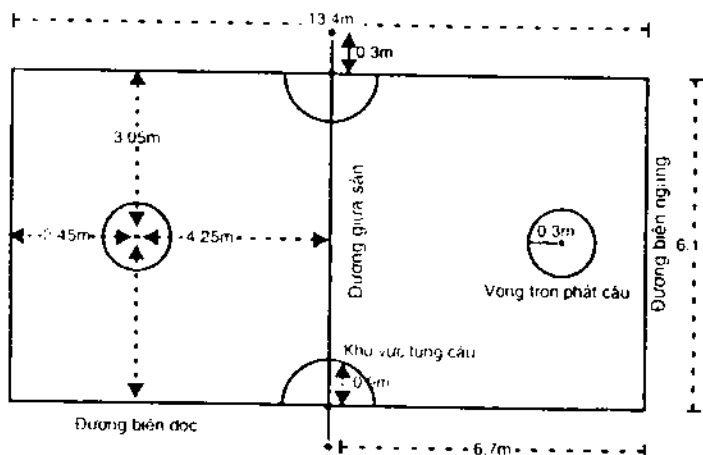
Cầu mây là môn thể thao thi đấu đồng đội nên các đấu thủ phải có kỹ thuật cơ bản điều luyện, để điều khiển cầu chính xác nhằm phối hợp chiến

thuật biến hoá phức tạp trong tấn công và phòng thủ để giành điểm cho đội, nhưng phải tuân thủ theo luật thi đấu.

Điều 1: SÂN

1.1. Sân thi đấu (hình 1) là một mặt phẳng cứng có kích thước 13,4m x 6,1m tính đến mép ngoài của đường giới hạn. Không bị vật gì cản trong khoảng 8m chiều cao tính từ mặt sân (mặt sân cát và sân cỏ không được chấp nhận).

1.2. Độ rộng của các đường biên là 0,04m và được kẻ từ mép ngoài của sân vào. Tất cả các chương ngại vật phải cách đường biên tối thiểu là 3m.



Hình 1. Kích thước sân thi đấu

1.3. Đường giữa sân: Rộng 0,02m được kẻ để chia sân thành hai phần bằng nhau.

1.4. Vòng tung cầu: Tại mỗi góc sân ở đường giữa sân, kẻ 1/4 vòng tròn, tâm là giao điểm của đường biên dọc đến đường giữa sân với bán kính 0,9m và đường giới hạn rộng 0,04m kẻ từ mép ngoài của bán kính 0,9m.

1.5 Vòng giao cầu: Là một vòng tròn bán kính 0,3m sẽ được vẽ ở phần sân bên phải và phần sân bên trái, tâm của vòng tròn này cách đường biên ngang 2,45m và cách đường biên dọc 3,05m, đường giới hạn rộng 0,04m kẻ từ mép ngoài của bán kính 0,3m.

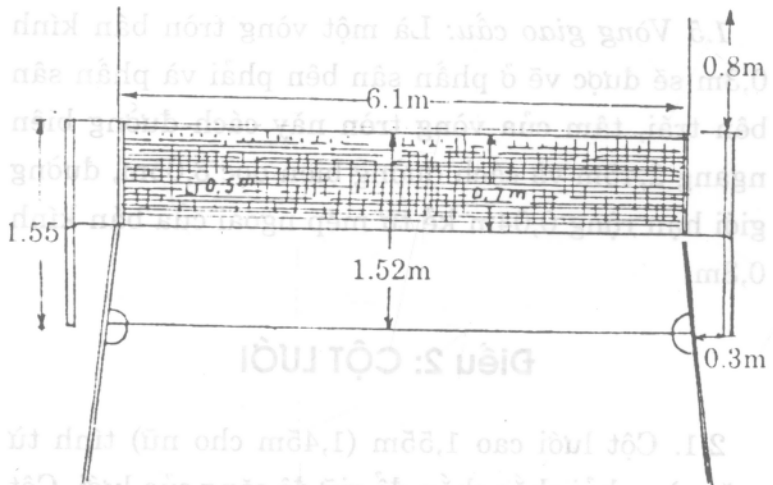
ĐIỀU 2: CỘT LƯỚI

2.1. Cột lưới cao 1,55m (1,45m cho nữ) tính từ mặt sân phải chắc chắn để giữ độ căng của lưới. Cột lưới có thể được làm từ những chất liệu cứng và có bán kính tối đa là 0,04m.

2.2. Vị trí của cột lưới: Các cột lưới được dựng đứng hoặc chôn cách đường biên dọc 0,3m thẳng với đường giữa sân.

Điều 3: LƯỚI

3.1. Lưới phải được làm từ dây sợi hay nilông với độ dày các mắt từ 0,06m đến 0,08m. Lưới rộng 0,7m, dài tối thiểu 6,1m. Lưới được viền bằng băng vải gấp đôi có độ rộng 0,05m ở đỉnh, đáy và các cạnh bên, gọi là đường viền lưới.



Hình 2. Lưới

3.2. Mép trên và mép dưới của lưới được viền bởi một băng vải gấp đôi rộng 0,05m và được luồn sợi dây thường hoặc dây nilông chạy dọc đường viền giữ căng và ngang bằng với đỉnh 2 cột lưới. Chiều

cao đỉnh lưới đo từ điểm giữa sân là 1,52m cho nam và 1,42m cho nữ. Chiều cao đỉnh lưới đo ở hai cột lưới là 1,55m cho nam và 1,45m cho nữ.

Điều 4: QUẢ CẦU MÂY

Quả cầu mây hình cầu được đan có 12 lỗ và 20 giao điểm. Cầu được làm bằng nhựa tổng hợp hoặc bằng mây tự nhiên. Nếu làm bằng mây thì gồm từ 9 đến 11 sợi.

Kích thước và trọng lượng trước khi thi đấu:

Cầu nam: Chu vi tối thiểu là 0,42m, tối đa là 0,44m và có trọng lượng tối thiểu là 170g và tối đa 180g.

Cầu nữ: Chu vi tối thiểu là 0,43m, tối đa là 0,45m và có trọng lượng tối thiểu là 150g và tối đa 160g.



Hình 3, Quả cầu mây

Điều 5: ĐẤU THỦ

5.1. Trận đấu diễn ra giữa hai đội (regu), mỗi đội gồm 3 đấu thủ.

5.2. Một trong 3 đấu thủ sẽ đứng đằng sau và được gọi là đấu thủ phát cầu (Tekong).

5.3. Hai đấu thủ còn lại đứng đằng trước, một bên trái và một bên phải. Đấu thủ đứng bên trái gọi là đấu thủ cánh trái, đấu thủ đứng bên phải gọi là đấu thủ cánh phải.

Điều 6: TRANG PHỤC CỦA ĐẤU THỦ

6.1. Đấu thủ nam phải mặc áo phong dệt kim quần soóc và giày thể thao. Đấu thủ nữ mặc áo phong cổ tròn có tay, quần soóc dài tối thiểu đến đầu gối và đi giày thể thao. Cấm các đấu thủ mang, mặc bất cứ vật gì gây nguy hiểm cho đối phương trong thi đấu. Khi trời lạnh các đấu thủ được phép mặc quần áo thể thao dài.

6.2. Trang phục của đấu thủ được coi là một phần cơ thể của đấu thủ. Áo phải được bỏ vào trong quần.

6.3. Cấm bất cứ vật trợ giúp gì làm tăng tốc độ của cầu hoặc trợ giúp sự di chuyển của đấu thủ.

6.4. Đội trưởng của mỗi đội phải đeo băng đội trưởng ở cánh tay trái.

6.6. Áo của đấu thủ phải có số ở sau lưng và phía trước. Mỗi đấu thủ được ấn định một số áo cố định trong suốt giải. Mỗi đội được sử dụng số từ 1 đến 15. Độ cao tối thiểu của số ở sau lưng là 0,19m và ở đằng trước là 0,10m.

Điều 7: THAY NGƯỜI

7.1, Một đấu thủ chỉ được phép thi đấu cho 1 đội (regu) trong nội dung thi đấu đồng đội.

7.2. Được phép thay đấu thủ bất cứ lúc nào theo yêu cầu của Lãnh đội đối với trọng tài chính khi cầu dừng.

7.3. Mỗi đội tuyển được đăng ký tối đa 2 đấu thủ dự bị nhưng chỉ được thay một đấu thủ trong trận đấu.

7.4. Trong trận đấu, khi trọng tài truất quyền thi đấu một đấu thủ thì đội có đấu thủ bị truất quyền

được thay đấu thủ khác nếu trước đó chưa tiến hành thay người.

7.5. Đội nào không còn đủ 3 đấu thủ trên sân thì không được phép tiếp tục thi đấu và bị xử thua.

Điều 8: TRỌNG TÀI

Trận đấu được điều hành bởi những trọng tài sau:

- 1 trọng tài chính.
- 1 trọng tài phụ.
- 1 trọng tài giám sát.
- 6 trọng tài biên (4 đường biên dọc và 2 đường biên ngang).

Điều 9: BẮT THĂM VÀ KHỞI ĐỘNG

Trước khi bắt đầu trận đấu, trọng tài sẽ tiến hành tung đồng xu và bên thắng được quyền “chọn giao cầu” hay “chọn sân”. Bên thắng khi tung đồng xu được khởi động trước trong 2 phút, sau đó đến đội kia. Chỉ 5 người được phép di chuyển trên sân với cầu chính thức (cầu của BTC).

Điều 10: VỊ TRÍ CỦA CÁC ĐẤU THỦ KHI GIAO CẦU

10.1. Khi bắt đầu trận đấu, các đấu thủ của mỗi đội phải đứng ở vị trí tương ứng trên phần sân của mình trong tư thế sẵn sàng.

10.2. Đấu thủ giao cầu (Tekong) phải đặt chân trụ trong vòng tròn giao cầu và chân phát cầu ở ngoài vòng tròn.

10.3. Hai đấu thủ cánh của bên giao cầu phải đứng trong vòng tung cầu tương ứng ($1/4$ vòng tròn).

10.4. Đấu thủ đối phương được tự do di chuyển trong phần sân của mình.

Điều 11: BẮT ĐẦU TRẬN ĐẤU VÀ GIAO CẦU

11.1. Bên giao cầu trước sẽ bắt đầu hiệp đấu đầu tiên. Bên nào thắng trong hiệp đấu đầu tiên sẽ có quyền tiếp tục giao cầu ở hiệp II.

11.2. Phải tung cầu ngay khi trọng tài công bố điểm. Nếu đấu thủ tung cầu trước khi trọng tài công bố điểm thì quả đó phải tung lại và trọng tài cảnh cáo đấu thủ tung cầu.

11.3. Trong khi giao cầu, ngay khi đấu thủ giao cầu đá vào quả cầu, tất cả các đấu thủ được phép di chuyển tự do trên phần sân của mình.

11.4. Phát cầu hợp lệ khi cầu bay qua lưới, dù có chạm lưới hay không, và trong phạm vi 2 đường giới hạn trên lưới và các đường biên trên phần sân đối phương.

Điều 12: CÁC LỖI

12.1. Lỗi của bên giao cầu trong khi giao cầu

12.1.1. Đấu thủ tung cầu thực hiện động tác với cầu như (tung cầu, đập cầu, tung cầu cho đấu thủ cánh bên kia...) sau khi trọng tài đã công bố điểm.

12.1.2. Đấu thủ tung cầu nhắc chân, dẫm lên vạch bước qua vạch hay chạm vào lưới trong khi tung cầu.

12.1.3. Đấu thủ giao cầu nhảy lên khỏi sàn để thực hiện giao cầu.

12.1.4. Đấu thủ giao cầu không đá cầu khi cầu được tung đến.

12.1.5. Quả cầu chạm vào đồng đội của đấu thủ giao cầu trước khi bay sang phần sân đối phương.

12.1.6. Quả cầu bay qua lưới nhưng rơi ra ngoài sân.

12.1.7. Cầu không bay sang phần sân đối phương.

12.2. Lỗi của bên nhận giao cầu trong khi giao cầu

Có hành vi gây mất tập trung làm ồn hoặc la hét nhằm vào đối thủ.

12.3. Lỗi đối với cả hai bên trong trận đấu

12.3.1. Đấu thủ chạm cầu ở bên sân đối phương.

12.3.2. Để bất cứ bộ phận nào của cơ thể sang phần sân đối phương ở trên lưới, trừ trường hợp theo đường cầu.

12.3.3. Chạm cầu quá 3 lần liên tiếp.

12.3.4. Cầu chạm cánh tay.

12.3.5. Dừng hay giữ cầu dưới cánh tay, giữa 2 chân hoặc trên người.

12.3.6. Bất cứ phần nào của cơ thể hay trang phục của đấu thủ như: Giày, quần áo, băng đầu chạm vào lưới hay cột lưới hoặc ghế của trọng tài hay rơi sang phần sân đối phương.

12.3.7. Cầu chạm vào trần nhà, mái nhà hoặc tường hay bất cứ vật cản nào khác.

ĐIỀU 13: HỆ THỐNG TÍNH ĐIỂM

13.1. Khi bất cứ bên nào giao cầu hay nhận giao cầu phạm lỗi, thì đối phương được 1 điểm và được quyền giao cầu.

13.2. Điểm thắng của hiệp đấu là 21, trừ trường hợp hoà 20-20, hiệp đấu sẽ kết thúc khi có 2 điểm cách biệt, tối đa đến 25 điểm. Khi tỷ số hoà 20-20, trọng tài chính công bố “Điểm đến 25” (setting up to 25).

Mỗi trận đấu có 2 hiệp đấu, giữa 2 hiệp nghỉ 2 phút.

13.3. Nếu mỗi đội thắng một hiệp, sẽ quyết định trận đấu bằng hiệp 3 “hiệp quyết thắng”, điểm thắng của hiệp này là 15, trừ trường hợp hoà 14-14, hiệp đấu sẽ kết thúc với 2 điểm cách biệt, tối đa đến 17 điểm. Khi tỷ số hoà 14-14, trọng tài công bố “Điểm đến 17” (setting up to 17).

13.4. Trước khi bắt đầu hiệp quyết thắng, trọng

tài tung đồng xu và bên nào thắng sẽ có quyền chọn “giao cầu hoặc không giao cầu”. Khi một đội được 8 điểm sẽ đổi sân.

Điều 14: HỘI Ý

Lãnh đội hoặc huấn luyện viên chính của mỗi đội được quyền xin hội ý một lần 1 phút trong mỗi hiệp đấu khi cầu không trong cuộc. Chỉ có 5 người được đứng ở đường biên ngang.

Điều 15: TẠM DỪNG TRẬN ĐẤU

15.1. Trọng tài có thể tạm dừng trận đấu tối đa 5 phút trong trường hợp có vật cản, bị gây rối hay đấu thủ bị chấn thương cần cấp cứu.

15.2. Bất cứ đấu thủ nào bị chấn thương cũng được phép nghỉ tối đa 5 phút. Sau 5 phút, đấu thủ không thể thi đấu thì tiến hành thay người. Nếu đội của đấu thủ bị chấn thương đã tiến hành thay người trước đó, trận đấu sẽ kết thúc với phần thắng thuộc về đội đối phương.

15.3. Trong trường hợp tạm dừng trận đấu, tất cả các đấu thủ không được phép rời sân để uống nước hay nhận bất kỳ sự trợ giúp nào.

Điều 16: KỶ LUẬT

16.1. Mọi đấu thủ phải chấp hành luật này.

16.2. Trong trận đấu chỉ có đội trưởng mỗi đội tuyển mới có quyền tiếp cận trọng tài.

Điều 17: PHẠT

Các lỗi và hành vi xấu được xử phạt như sau:

17.1. Phạt thẻ vàng :

Đấu thủ bị cảnh cáo và phạt thẻ vàng nếu đấu thủ đó phạm một trong 6 lỗi sau:

17.1.1. Có hành vi phi thể thao;

17.1.2. Thể hiện sự bất đồng bằng lời lẽ hoặc hành động;

17.1.3. Cố tình vi phạm luật thi đấu;

17.1.4. Trì hoãn việc bắt đầu trận đấu;

17.1.5. Ra sân hay quay trở lại sân không được sự cho phép của trọng tài;

17.1.6. Tự động rời sân mà không được sự cho phép của trọng tài.

17.2. Đuổi khỏi sân:

Đấu thủ bị đuổi khỏi sân và phạt thẻ đỏ nếu phạm một trong 5 lỗi sau:

17.2.1. Phạm lỗi thi đấu nghiêm trọng;

17.2.2. Có hành vi bạo lực, gồm cả hành động cố ý nhằm làm đối thủ chấn thương;

17.2.3. Nhổ nước bọt vào đối phương hoặc bất cứ người nào;

17.2.4. Có hành vi tấn công, lăng mạ, sỉ nhục người khác bằng lời nói hoặc hành động;

17.2.5. Bị cảnh cáo lần thứ 2 (nhận thẻ vàng thứ 2) trong cùng một trận đấu.

17.3. Đấu thủ bị phạt cảnh cáo hay bị đuổi, dù ở trong sân hay ngoài sân, dù trực tiếp đến đấu thủ, đồng đội, trọng tài, trợ lý trọng tài hay bất cứ ai khác thì bị kỷ luật theo mức độ vi phạm.

Điều 18: LỖI HÀNH VI CỦA LÃNH ĐỘI

Dù ở trong hay ngoài sân thi đấu nếu lãnh đội hay đội phạm lỗi hành vi hoặc gây rối trong giải thì lãnh đội hay đội đó sẽ phải chịu kỷ luật.

Điều 19: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Trong khi thi đấu nếu có thắc mắc hay có vấn đề gì phát sinh không đề cập trong bất cứ điều luật nào thì quyết định của trọng tài chính là quyết định cuối cùng.

CHƯƠNG II

THI ĐẤU NỘI DUNG ĐÔI

Điều 20: SÂN

Áp dụng Điều 1 Chương I (đối với thi đấu đội tuyển và đồng đội)

Điều 21: CỘT LƯỚI

Áp dụng Điều 2 Chương I

Điều 22: LƯỚI

Áp dụng Điều 3 Chương I

Điều 23: QUẢ CẦU MÂY

Áp dụng Điều 4 Chương I

Điều 24: ĐẤU THỦ

24.1. Trận đấu diễn ra giữa hai đội, mỗi đội có 2 đấu thủ.

24.2. Một trong hai đấu thủ của đội phát cầu đứng phía dưới sau vạch cuối sân để phát cầu. Đó được gọi là Tekong hay đấu thủ giao cầu.

24.3. Đấu thủ còn lại của đội phát cầu và đấu thủ của đội nhận cầu sẽ đứng vào vị trí trong sân thi đấu của đội mình.

24.4. Nội dung đồng đội:

24.4.1. Mỗi đội có 9 cầu thủ (6 đấu thủ của 3 đội tuyển và 3 dự bị), tất cả đều phải đăng ký tên trong biên bản thi đấu.

24.4.2. Trước khi trận đấu bắt đầu, mỗi đội phải có ít nhất 6 đấu thủ trình diện trên sân.

24.4.3. Bất cứ đội nào có ít hơn 6 đấu thủ sẽ không được phép tham gia thi đấu và bị xử thua.

24.5. Nội dung đội tuyển:

24.5.1. Mỗi đội tuyển gồm 3 đấu thủ (2 chính thức và 1 dự bị) tất cả đều phải được đăng ký tên trong biên bản thi đấu.

24.5.2. Trước khi trận đấu bắt đầu, mỗi đội phải có ít nhất 2 đấu thủ trình diện trên sân.

24.5.3. Bất cứ đội nào có ít hơn 2 đấu thủ sẽ không được phép tham gia thi đấu và bị xử thua.

Điều 25: TRANG PHỤC

Áp dụng Điều 6 Chương I

Điều 26: THAY NGƯỜI

26.1. Mỗi đội trong nội dung đội tuyển được phép đăng ký tối đa 1 đấu thủ dự bị và được phép thay người 2 lần liên tiếp trong 1 hiệp đấu.

26.2. Một đấu thủ bị trọng tài đuổi khỏi sân có thể được thay thế miễn là đội đó đã thay người dưới 2 lần.

26.3. Đội nào không còn đủ 2 đấu thủ trên sân thì sẽ không được phép tiếp tục trận đấu và bị xử thua.

Điều 27: TRỌNG TÀI

27.1. Tại các giải đấu quốc tế, mỗi trận đấu được điều hành bởi những trọng tài sau:

- + 2 quan chức kỹ thuật.
- + 6 thành viên Ban hội thẩm.
- + 1 trọng tài giám sát.
- + 2 trọng tài.

+ 6 trọng tài biên (4 biên dọc và 2 biên ngang).

27.1. Hai quan chức kỹ thuật tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á, Châu Á và các giải thể giới hay bất kỳ một giải đấu quốc tế nào đều được ISTAF chỉ định. Chi phí cho các quan chức kỹ thuật bao gồm tiền vé máy bay khứ hồi, tiền ăn, ở và tiền làm nhiệm vụ là 75 USD/ngày/người do BTC chi trả. Nước chủ nhà phải đảm bảo an toàn theo quy định cho các quan chức được chỉ định. Các quan chức kỹ thuật được phép xem xét, kiểm tra các địa điểm thi đấu, trang thiết bị và sự tuân thủ quy định của nước chủ nhà.

27.2. Thành viên Ban hội thẩm ISTAF - 4 thành viên được chỉ định là thành viên Ban hội thẩm tại tất cả các giải được ISTAF cho phép tổ chức bao gồm các giải Châu Á, Đông Nam Á và các giải quốc tế và Châu lục được ISTAF phê duyệt. Nước chủ nhà phải chi phí ăn, ở, giao thông nội địa. Thành viên Ban hội thẩm sẽ được chi trả tiền làm nhiệm vụ 20USD/ngày/người. Hai thành viên còn lại của Ban hội thẩm sẽ do nước chủ nhà chỉ định, một người là trưởng ban kỹ thuật và sẽ là trưởng ban hội thẩm. Thành viên còn lại là thành viên Ban hội thẩm của nước chủ nhà và sẽ là thư ký mà không có quyền biểu quyết.

27.3. Trọng tài quốc tế:

27.3.1. Khi tổ chức bất kỳ một giải đấu Cầu mây nào do ISTAF phê duyệt bao gồm các giải Châu Á, Đông Nam Á, các giải châu lục và khu vực, các giải quốc tế, nhiệm vụ của nước chủ nhà là phải đảm bảo có ít nhất hai trọng tài quốc tế thuộc ban trọng tài tham gia điều hành giải.

27.3.2. Trưởng ban trọng tài hoặc đại diện của ban sẽ được ISTAF chỉ định để tham gia điều hành giải được ISTAF phê duyệt. Nước chủ nhà sẽ chi trả tiền vé máy bay khứ hồi, tiền ăn, ở và giao thông nội địa trong thời gian diễn ra giải và tiền làm nhiệm vụ 30USD/ngày/người.

27.3.3. Nước chủ nhà sẽ chi trả tiền ăn, ở, giao thông nội địa trong thời gian diễn ra giải và tiền làm nhiệm vụ là 30USD/ngày/người cho các trọng tài được chỉ định.

27.4. Các quan chức và cán bộ tại các giải quốc tế phải mặc áo có dính biểu trưng do ISTAF chỉ định.

27.5. Tổng trọng tài hoàn toàn chịu trách nhiệm với nhiệm vụ và phải đảm bảo tuân thủ mọi quy định về Luật thi đấu, Điều lệ giải và nhiệm vụ của trọng tài. Nhiệm vụ của Tổng trọng tài là:

27.5.1. Nhận sân thi đấu, danh sách trọng tài, đấu thủ, các trận thi đấu phải tuân theo yêu cầu về trang thiết bị và các cán bộ như quy định của ISTAF từ Ban Tổ chức.

27.5.2. Có mặt tại địa điểm thi đấu trong suốt thời gian diễn ra trận đấu và đảm bảo tất cả các trọng tài, trợ lý trọng tài và trọng tài biên nghiêm túc tuân theo đúng quy định điều hành trận đấu đạt kết quả tốt.

27.5.3. Có quyền chỉ định hoặc thay thế một trọng tài, trợ lý trọng tài hoặc trọng tài biên dựa trên năng lực thực tế.

27.5.4. Phạm vi quyền hạn của Ban hội thẩm nằm trong thẩm quyền của Tổng trọng tài, liên quan đến quyết định của một trọng tài đến các vấn đề thuộc Luật thi đấu và trong những trường hợp đó quyết định của Tổng trọng tài sẽ là quyết định cuối cùng.

27.5.5. Đình chỉ hoặc kết thúc trận đấu khi cần thiết vì các lý do bất lợi hay điều kiện thời tiết, khán giả gây trở ngại hoặc bất kỳ nguyên nhân nào có thể chấp nhận được.

27.6. Trọng tài sẽ đảm trách nhiệm vụ một cách công bằng, kiên quyết theo điều lệ giải, Luật thi đấu và các quy tắc của trọng tài. Quyền của trọng tài là

hành động theo luật bắt đầu ngay sau khi trọng tài bước vào sân thi đấu. Người đó phải:

27.6.1. Nhận biên bản thi đấu từ Tổng trọng tài, thông báo tên giải đấu, đội tuyển, số thứ tự trận đấu và tên đấu thủ các đội tham gia thi đấu.

27.6.2. Đảm bảo rằng tất cả các đấu thủ và khán giả đều được nghe thông báo tiến trình của trận đấu bằng micrô, rõ ràng các điểm số của trận đấu bằng những thuật ngữ kỹ thuật đã được quy ước.

27.6.3. Khi cần thiết có quyền dừng trận đấu nếu có sự vi phạm luật, cho phép thay người, tạm dừng hội ý và nghỉ giữa hiệp theo đúng luật thi đấu.

27.6.4. Có quyền quyết định và hỏi ý kiến trợ lý trọng tài, trọng tài biên nếu cần thiết để đưa ra các quyết định theo đúng Luật thi đấu đối với các vấn đề có thể gây tranh cãi.

27.6.5. Có quyền đuổi khỏi sân (thẻ đỏ) bất kỳ đấu thủ, cán bộ hoặc khán giả nào mà theo trọng tài đã có những hành vi vi phạm thô bạo, lỗi thi đấu nghiêm trọng hoặc cố cố chấp phản đối sau khi bị nhận thẻ vàng.

27.6.6. Trả lại biên bản ghi điểm sau ghi đã điền đầy đủ và trình báo cáo lên Tổng trọng tài về các vấn đề xảy ra trong thời gian diễn ra trận đấu.

27.7. Trợ lý trọng tài có trách nhiệm hỗ trợ trọng tài chính điều hành trận đấu một cách kiên quyết, công bằng theo Luật thi đấu, Điều lệ giải và nhiệm vụ của trọng tài.

27.7.1. Kiểm tra sân thi đấu, các đường kẻ sân, lưới, cột lưới, cầu, ghế của trọng tài, trợ lý trọng tài, trọng tài biên theo quy định.

27.7.2. Kiểm tra trang phục của đấu thủ theo Điều 6 Chương 1.

27.7.3. Cho các đội trưởng của hai đội tuyển bắt thăm bằng đồng xu.

27.7.4. Quan sát các đấu thủ phạm lỗi ở các khu vực khuất tầm nhìn của trọng tài, đường giữa sân và trên lưới.

27.7.5. Trợ lý trọng tài sẽ đưa cầu ngay cho đấu thủ gần nhất để thực hiện quả giao cầu tiếp theo khi cầu trên sân lăn ra ngoài và sẽ thu hồi cầu sau khi kết thúc trận đấu.

27.8. Trọng tài biên sẽ có trách nhiệm ngồi thứ tự tại một khu vực thi đấu xác định để giám sát trận đấu một cách công bằng, kiên quyết.

27.8.1. Chỉ ra khi cầu “trong” hoặc “ngoài” đường biên và thông báo cho trọng tài nếu có nghi vấn.

27.8.2. Cấm ăn, uống, hút thuốc, nói chuyện, cười đùa hay la hét khi đang làm nhiệm vụ cho đến khi kết thúc trận đấu.

Điều 28: BẮT THĂM

Trước khi bắt đầu trận đấu, Trọng tài sẽ tung đồng xu và bên thắng khi bắt thăm sẽ được lựa chọn giao cầu hoặc chọn sân.

Điều 29: VỊ TRÍ CỦA CÁC ĐẤU THỦ KHI GIAO CẦU

29.1. Khi bắt đầu trận đấu, các đấu thủ của hai đội tuyển phải đứng đúng ở phần sân của mình trong tư thế sẵn sàng.

29.2. Đấu thủ giao cầu (Tekong) sẽ đứng ở bất kỳ vị trí nào phía sau đường cuối sân của đội mình để thực hiện giao cầu. Tekong cũng đồng thời là đấu thủ tung cầu.

29.3. Đấu thủ còn lại của đội có thể đứng ở bất kỳ vị trí nào trên sân nhưng phải đứng ở một điểm nhất định trong khi đấu thủ giao cầu thực hiện giao cầu.

29.4. Các đấu thủ đối phương có thể tự do di chuyển trên sân.

Điều 30: BẮT ĐẦU THI ĐẤU VÀ GIAO CẦU

30.1. Phải tung cầu ngay sau khi trọng tài xướng điểm. Nếu đấu thủ giao cầu (tekong) đồng thời là đấu thủ tung cầu mà tung cầu trước khi trọng tài xướng điểm thì quả đó sẽ phải tung lại và bị trọng tài cảnh cáo lần thứ nhất. Nếu lặp lại sẽ bị coi như phạm lỗi.

30.2. Trong khi giao cầu, ngay khi Tekong đá vào cầu, tất cả các đấu thủ còn lại được di chuyển tự do trên sân của đội mình.

30.3. Giao cầu thành công khi cầu bay qua lưới, dù có chạm lưới hay không và nằm trong đường giới hạn bởi hai mép lưới và các đường biên trên phần sân đối phương.

30.4. Các đấu thủ của đội giao cầu sẽ lần lượt là Tekong khi đội đó thắng 1 điểm ở quả giao cầu cho đến khi đội nhận cầu ghi điểm.

Điều 31: LỖI

31.1. Bên giao cầu trong khi thực hiện giao cầu:

31.1.1. Đấu thủ trên sân chuẩn bị giao cầu thực hiện các động tác với cầu (tung cầu, đập cầu hay chuyển cho đấu thủ khác...) sau khi trọng tài đã xướng điểm.

31.1.2. Đấu thủ còn lại của đội giao cầu di chuyển khỏi vị trí đang thực hiện giao cầu.

31.1.3. Đấu thủ giao cầu nhảy lên khỏi mặt sân và để chân vượt qua đường cuối sân vào phía trong sân (kể cả trường hợp chạm bất kỳ bộ phận cơ thể vào đường cuối sân trong khi thực hiện giao cầu).

31.1.4. Đấu thủ giao cầu không đá vào cầu trong khi thực hiện giao cầu.

31.1.5. Cầu chạm vào đồng đội của đấu thủ giao cầu trước khi bay sang phần sân đối phương.

31.1.6. Cầu bay qua lưới nhưng rơi ra ngoài sân.

31.1.7. Cầu không bay sang phần sân đối phương.

31.1.8. Đấu thủ dùng tay hoặc cánh tay trong khi thực hiện đá cầu thậm chí dù cho khi làm như thế tay hoặc cánh tay đấu thủ đó không chạm cầu nhưng chạm vào các vật khác hoặc mặt sân.

31.1.9. Đấu thủ giao cầu của đội giao cầu, tung cầu trước khi trọng tài xuống điểm, vi phạm lần thứ 2 hoặc liên tục trong trận đấu.

31.2. Bên nhận cầu trong khi giao cầu.

31.2.1. Tổ thái độ không tôn trọng hoặc gây ồn hay la hét nhằm vào đội đối phương.

31.3. Đối với cả hai bên trong trận đấu.

31.3.1. Bất cứ đấu thủ nào chạm cầu trên phần sân đối phương.

31.3.2. Bất cứ bộ phận cơ thể nào của đấu thủ sang phần sân đối phương ở trên lưới coi là phạm lỗi trừ trường hợp theo đường cầu.

31.3.3. Chạm cầu quá 3 lần liên tiếp.

31.3.4. Cầu chạm vào cánh tay.

31.3.5. Dùng cầu hoặc giữ cầu dưới cánh tay, giữa hai chân hoặc người.

31.3.6. Bất cứ bộ phận nào của cơ thể hoặc các trang phục như giày, quần áo, băng đầu... chạm vào lưới, cột lưới, ghế trọng tài hay rơi sang phần sân đối phương.

31.3.7. Cầu chạm vào trần, mái nhà hoặc tường (hay bất cứ vật nào).

31.3.8. Bất cứ đấu thủ nào cố tình trì hoãn trận đấu không cần thiết.

31.3.9. Bất cứ đấu thủ nào sử dụng các vật hỗ trợ thi đấu.

31.3.10. Cầu hoặc bất cứ đấu thủ nào rời khỏi khu vực thi đấu.

Điều 32: Hệ thống tính điểm

Áp dụng Điều 13 Chương I

Điều 33: HỘI Ý

32.1. Mỗi đội được một lần tạm dừng hội ý 1 phút trong mỗi hiệp, do lãnh đội hoặc huấn luyện viên trưởng đề nghị khi cầu không trong cuộc.

32.2. Lãnh đội hoặc huấn luyện viên yêu cầu tạm dừng hội ý sẽ phải có tín hiệu thông báo cho trọng tài bằng cách giơ thẻ hội ý.

Điều 34: TẠM DỪNG TRẬN ĐẤU

Áp dụng Điều 15 Chương I

Điều 35: KỶ LUẬT

35.1. Mọi đấu thủ phải chấp hành luật thi đấu này.

35.2. Trong trận đấu, chỉ có đội trưởng mỗi đội mới có quyền tiếp cận trọng tài về các vấn đề liên quan đến vị trí cũng như điều kiện của các đấu thủ trong đội hoặc đề nghị có những giải thích hợp lý đối với các quyết định của trọng tài liên quan đến trận đấu. Trọng tài trận đấu phải đáp ứng đề nghị của đội trưởng đội đó.

35.3. Lãnh đội, huấn luyện viên, đấu thủ, cán bộ không được phép phản đối quyết định của trọng tài trong suốt trận đấu, nếu cố tình làm cản trở trận đấu sẽ bị kỷ luật nghiêm khắc.

Điều 36: PHẠT

Lỗi và các hành vi vi phạm sẽ bị xử lý như sau:

36.1. Phạt thẻ vàng.

Một đấu thủ bị phạt thẻ vàng nếu vi phạm 1 trong 6 lỗi sau:

36.1.1. Có hành vi phi thể thao.

36.1.2. Thể hiện sự bất đồng bằng lời lẽ hoặc hành động.

36.1.3. Cố tình vi phạm luật thi đấu.

36.1.4. Trì hoãn việc bắt đầu thi đấu.

36.1.5. Vào sân hoặc quay trở lại sân mà không xin phép trọng tài.

36.1.6. Tự động rời sân mà không được sự cho phép của trọng tài.

36.2. Đuổi khỏi sân.

Một đấu thủ bị đuổi khỏi sân và phạt thẻ đỏ nếu vi phạm 1 trong 5 lỗi sau:

36.2.1. Phạm lỗi thi đấu nghiêm trọng.

36.2.2. Có hành vi bạo lực bao gồm cả hành động cố ý làm đối thủ chấn thương.

36.2.3. Nhổ nước bọt vào đối phương hay bất cứ người nào.

36.2.4. Có hành vi tấn công, lăng mạ, sỉ nhục người khác bằng lời nói hoặc hành động.

36.2.5. Bị cảnh cáo lần thứ 2 (nhận thẻ vàng thứ 2) trong cùng một trận đấu.

36.3. Đấu thủ phạm lỗi ở trong hay ngoài sân, dù trực tiếp đến đối thủ, đồng đội, trọng tài, trợ lý trọng tài hay bất cứ ai khác thì đều bị nhận thẻ vàng đối với mỗi hành vi phạm lỗi như sau:

36.3.1. Vi phạm:

Thẻ vàng thứ nhất:

Phạt: Cảnh cáo thông thường .

36.3.2. Vi phạm:

Thẻ vàng thứ 2 cho 1 đấu thủ ở 2 trận đấu khác nhau nhưng trong cùng một giải.

Phạt: Đình chỉ 1 trận thi đấu.

36.3.3. Vi phạm:

Thẻ vàng thứ 3 cho 1 đấu thủ tại 1 giải sau khi đã bị đình chỉ thi đấu đối với 2 thẻ vàng đầu tiên.

Phạt: a. Đình chỉ 2 trận thi đấu,

b. Đội có đấu thủ đó phải nộp phạt 100 USD

36.3.4. Vi phạm:

Thẻ vàng thứ 4 cho 1 đấu thủ tại 1 giải sau khi đã bị đình chỉ 2 trận thi đấu đối với thẻ vàng thứ 3.

Phạt: Đình chỉ thi đấu ngay lập tức với đấu thủ đó ở các trận thi đấu tiếp theo ở bất cứ một giải nào có liên quan cho đến khi Ban kỷ luật đưa ra quyết định kỷ luật.

36.3.5. Vi phạm:

Thẻ vàng thứ 2 cho 1 đấu thủ trong 1 trận đấu.

Phạt: a. Đình chỉ thi đấu 2 trận

b. Đội có đấu thủ đó phải nộp phạt 100 USD

c. Thẻ đỏ cho lỗi vi phạm thứ ba trong trận đấu khác tại giải đó.

36.4. Một đấu thủ phạm lỗi bị đuổi dù ở trong hay ngoài sân, dù trực tiếp đến đối thủ, đồng đội, trọng tài, trợ lý trọng tài hay bất cứ ai khác thì bị nhận thẻ đỏ theo mức độ phạm lỗi như sau:

36.4.1. Vi phạm: 1 thẻ đỏ.

Phạt: Đuổi ra khỏi sân thi đấu và lập tức bị đình chỉ thi đấu tại bất cứ một giải nào có liên quan cho đến khi Ban kỷ luật đưa ra quyết định.

Điều 37: LỖI HÀNH VI CỦA LÃNH ĐỘI

37.1. Sẽ có kỷ luật đối với Lãnh đội hoặc đội đó nếu xảy ra bất cứ hành vi vi phạm nào của lãnh đội hoặc của đấu thủ đội đó trong thời gian diễn ra giải trong hay ngoài sân thi đấu.

37.2. Nếu bất cứ một lãnh đội của đội phạm lỗi hành vi hay gây rối sẽ ngay lập tức bị Tổng trọng tài hoặc các lãnh đội làm nhiệm vụ tại giải đuổi ra khỏi khu vực thi đấu và ngay lập tức cũng bị đình chỉ công việc làm lãnh đội đội cho đến khi Ban kỷ luật đưa ra quyết định.

Điều 38: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Áp dụng Điều 19 Chương I

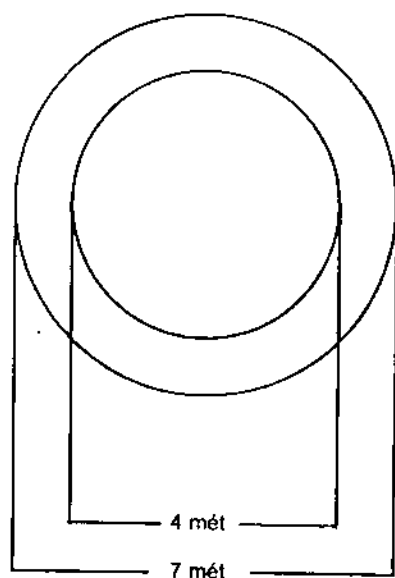
CHƯƠNG III

ĐỐI VỚI THI ĐẤU VÒNG TRÒN (CIRCLE)

Điều 39: SÂN BÃI

39.1. Sân là mặt phẳng cứng hình tròn được giới hạn bởi 2 vòng tròn đồng tâm có đường kính vòng trong 4m và vòng ngoài 7m. Vòng tròn có đường kính 4m gọi là vòng tròn trong, vòng tròn có đường kính 7m gọi là vòng tròn ngoài. Sân tập luyện và thi đấu có thể ở bất kỳ khoảng đất rộng nào, trong nhà hoặc ngoài sân nhưng phải bằng phẳng.

39.2. Sân phải có vị trí thoáng, không có bất cứ vật cản nào từ mặt sân lên đến trần nhà là 8m cách vòng ngoài là 3m. Khu vực từ mép ngoài vạch kẻ vòng tròn trong và mép trong vạch kẻ vòng tròn ngoài gọi là “khu vực chơi”.



Khu thi đấu

Hình 4. Sân và khu thi đấu

39.3. Chiều rộng của đường kẻ vòng tròn là 0,04m

Điều 40: CẦU THI ĐẤU

40.1. Áp dụng Điều 4 Chương I

40.2. Cầu dùng cho thi đấu phải được Liên đoàn Cầu mây Quốc tế ISTAF (International Sepak Takraw Federation) chấp thuận.

Điều 41: ĐẤU THỦ

41.1. Một đội thi đấu vòng tròn gồm 5 đấu thủ chính thức và 1 đấu thủ dự bị.

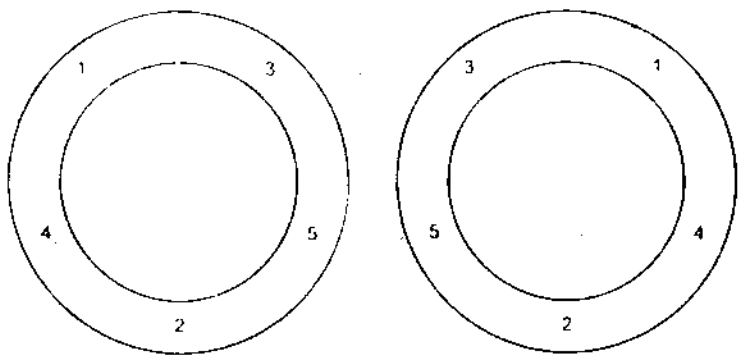
41.2. Một đội nếu còn ít hơn 5 đấu thủ sẽ không được phép tiếp tục thi đấu.

41.3. Mỗi đội chỉ được phép thay thế một đấu thủ trước mỗi hiệp đấu. Lãnh đội hay huấn luyện viên xin thay người phải thông báo cho trọng tài chính.

41.4. Đấu thủ thay thế phải sử dụng số yếm cùng với số áo của đấu thủ bị thay ra.

Điều 42: TRANG PHỤC ĐẤU THỦ

Áp dụng Điều 6 Chương I



Hình 5. Vị trí của đấu thủ

Điều 43. VỊ TRÍ CỦA ĐẤU THỦ

Trước khi bắt đầu trận đấu, đấu thủ phải đứng trong khu vực thi đấu, mặt hướng vào vòng tròn trong theo thứ tự 1, 3, 5, 2, 4 theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ. Không được đổi vị trí trong quá trình thi đấu.

Điều 44: CÁCH THỨC THI ĐẤU

44.1. Mỗi đấu thủ có thể dùng bất cứ bộ phận nào của cơ thể (chân, đầu gối, đầu...) để đá, chuyền cầu, trừ tay.

44.2. Mỗi lần đá hoặc chuyền cầu phải theo đúng trình tự. Thi đấu bắt đầu bằng số 1 tung cầu cho số 2, số 2 phải dùng độ khó 1 để chuyền cầu cho số 3. Số 3 chuyền cầu cho số 4, số 4 chuyền cầu cho số 5 và số 5 chuyền cầu cho số 1. Tất cả các lần chuyền cầu đều phải thực hiện theo trình tự trên.

44.3. Nếu một đấu thủ chuyền hay đá cầu không theo đúng trình tự, trọng tài sẽ hô "lỗi" hay "dừng". Đấu thủ vi phạm phải tung cầu cho đồng đội ở vị trí đúng trình tự.

44.4. Đấu thủ phải chuyển cầu qua “đường kẻ vòng tròn trong” và điểm sẽ được tính theo mức độ khó của động tác.

44.5. Một đấu thủ không được chạm cầu quá 4 lần.

44.6. Đấu thủ không chế cầu ở ngoài sân đấu và đưa cầu vào sân đấu trước khi chuyển cầu cho đấu thủ khác theo đúng trình tự trong vòng 3 chạm, thì điểm sẽ được tính.

44.7. Khi chuyển cầu chân trụ của đấu thủ phải ở trong sân đấu thì điểm mới được tính.

Điều 45: HÌNH THỨC THI ĐẤU

45.1. Đối với vòng đấu sơ bộ, mỗi đội sẽ thi đấu 1 hiệp 10 phút. Kết quả của vòng đấu sơ bộ được tính để xếp hạng các đội theo tuần tự đội thi đấu trước sau và chia các đội tham dự thành 2 nhóm theo luật chẵn, lẻ vào thi đấu vòng 2.

45.2. Trong vòng 2, mỗi đội sẽ chơi 3 hiệp mỗi hiệp 10 phút, giữa các hiệp có nghỉ 2 phút. Hai đội nhất, nhì mỗi bảng sẽ chơi 3 hiệp 10 phút với 2 phút nghỉ giữa các hiệp (nếu chia bảng).

45.3. Trong vòng đấu cuối cùng, mỗi đội sẽ chơi 3 hiệp mỗi hiệp 10 phút và 2 phút nghỉ giữa các hiệp,

tổng số điểm sẽ được dùng để phân thứ hạng các đội đạt huy chương.

45.4. Trọng tài phụ theo dõi thời gian mỗi hiệp sẽ có hiệu lệnh ở cuối mỗi hiệp.

45.5. Khi cuộc thi đấu bắt đầu, đồng hồ cũng bắt đầu chạy và sẽ không dừng lại trừ khi có lệnh của trọng tài chính.

45.6. Tiếng còi sẽ bắt đầu và kết thúc mỗi hiệp đấu như sau:

45.6.1. Trọng tài chính báo hiệu cuộc chơi bắt đầu. Trọng tài phụ theo dõi thời gian sẽ thổi tiếng còi thứ 1 để bắt đầu hiệp đấu và bấm đồng hồ chạy. Tiếng còi thứ 2 sẽ được thổi khi hiệp đấu kết thúc và bấm đồng hồ dừng.

45.6.2. Trước mỗi trận đấu, mỗi đội có 1 phút khởi động với cầu thi đấu.

45.7. Hiệp quyết định:

45.7.1. Nếu có nhiều đội cùng đạt được một số điểm trong một vòng đấu thì các đội đó sẽ thi đấu “hiệp quyết thắng” trong vòng 5 phút.

45.7.2. Tuy nhiên nếu trong “hiệp quyết thắng” tổng điểm vẫn bằng nhau thì đội thắng sẽ được quyết định bằng việc bốc thăm.

Điều 46. LỖI

46.1. Trọng tài sẽ không hô lỗi và không cho dừng cầu nhưng điểm đó không được tính khi:

46.1.1. Đấu thủ dẫm chân lên vạch giới hạn vòng tròn thi đấu hay ở ngoài khu vực chơi của vòng đấu.

46.1.2. Đấu thủ không đứng trong khu vực chơi trong thi đấu.

46.2. Trọng tài sẽ hô lỗi và dừng cầu nhưng không dừng đồng hồ khi:

46.2.1. Đấu thủ chuyển cầu không theo đúng trình tự.

46.2.2. Đấu thủ không chuyển cầu ở độ khó 1 sau khi nhận được cầu tung bằng tay.

46.2.3. Đấu thủ tung cầu dẫm vạch vào bất cứ vạch giới hạn hay ngoài sân đấu.

46.2.4. Đấu thủ chuyển cầu không vượt qua vạch giới hạn của vòng tròn trong.

46.2.5. Đấu thủ chạm cầu hơn 3 lần trước khi chuyển.

46.2.6. Cầu rơi xuống đất hay chạm vào bất cứ chướng ngại nào.

46.2.7. Cầu chạm tay đấu thủ.

46.2.8. Đấu thủ dùng cầu hay giữ cầu bằng chân hoặc giữa chân và cơ thể.

46.2.9. Đấu thủ tiếp tục khống chế cầu sau khi trọng tài đã công bố điểm.

Điều 47: THỜI GIAN NGHỈ CHẤN THƯƠNG

47.1. Trong trường hợp có chấn thương, được phép nghỉ 5 phút. Nếu đấu thủ bị chấn thương sau 5 phút vẫn không tiếp tục thi đấu được thì phải tiến hành thay đấu thủ (người). Chỉ được thay người 1 lần. Nếu đã hết lần thay người và đấu thủ bị chấn thương không đủ khả năng chơi thì trận đấu bị dừng lại và điểm số tại thời điểm trận đấu bị dừng sẽ là kết quả (điểm số) cuối cùng của đội đó.

Điều 48: HÌNH THỨC PHẠT

48.1. Trong trường hợp đấu thủ cố tình chạm cầu bằng tay hay cánh tay, trọng tài chính sẽ dùng thẻ vàng cảnh cáo ngay tức khắc, nếu đấu thủ đó phạm 1 lỗi khác tương tự trọng tài chính sẽ dùng thẻ đỏ để truất quyền thi đấu ngay lập tức.

48.2. Phạt thẻ đỏ được coi như kết thúc trận đấu, trong tình huống đặc biệt đó không được thay người. Tổng điểm cuối cùng là điểm đạt được từ đầu cho tới khi nhận được thẻ đỏ.

Điều 49: CÁCH TÍNH ĐIỂM

49.1. Mỗi lần đá hoặc chuyển cầu từ đầu thủ này sang một đầu thủ khác sẽ được tính điểm như sau:

49.1.1. Độ khó 1 = 1 điểm:

- Chuyển bằng đầu.
- Đá bằng mu bàn chân.
- Đá bằng cổ chân.
- Chuyển bằng đầu gối hay đùi.
- Chuyển bằng vai.
- Đá bằng lòng bàn chân.
- Đá bằng má ngoài bàn chân.

49.1.2. Độ khó 2 = 3 điểm:

- Đá cầu kết hợp với nhảy bắt chéo chân (khi hai chân phải rời mặt đất).
- Đá cầu từ phía sau lưng bằng gót chân hoặc đế giày.

49.2. Điểm sẽ không được tính trong các trường hợp sau:

49.2.1. Trong thi đấu chân của đấu thủ dẫm lên bất cứ đường giới hạn vòng tròn nào hoặc ở phía ngoài khu vực sân đấu.

49.2.2. Trong khi thi đấu đấu thủ không đứng trong sân thi đấu.

49.3. Điểm chỉ được tính cho các lần đá hoặc chuyền cầu hợp lệ theo đúng trình tự.

Điều 50: TRỌNG TÀI

Hiệp đấu được điều hành như sau:

50.1. Một trọng tài chính ngồi trên ghế cao và có các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra sự sẵn sàng của đấu thủ để cho trận đấu bắt đầu hoặc bắt đầu thi đấu trở lại sau khi phải dừng.

- Ra lệnh bắt đầu thi đấu.

- Hô lỗi.

- Theo dõi, phân xử, kiểm tra các lần chuyền cầu giữa các đấu thủ.

- Dừng trận đấu trong trường hợp có chấn thương.

- Công bố kết quả tổng số điểm sau khi kết thúc mỗi hiệp đấu và kết thúc 3 hiệp đấu.

- Trọng tài chính phải thay sau khi kết thúc mỗi vòng đấu.

50.2. Trọng tài phụ xuống điểm sẽ di chuyển tự do trong phạm vi 3m xung quanh khu vực chơi với các nhiệm vụ sau:

- Xuống điểm dựa trên độ khó của động tác.

Chú ý: Trọng tài phụ xuống điểm phải được thay sau mỗi hiệp.

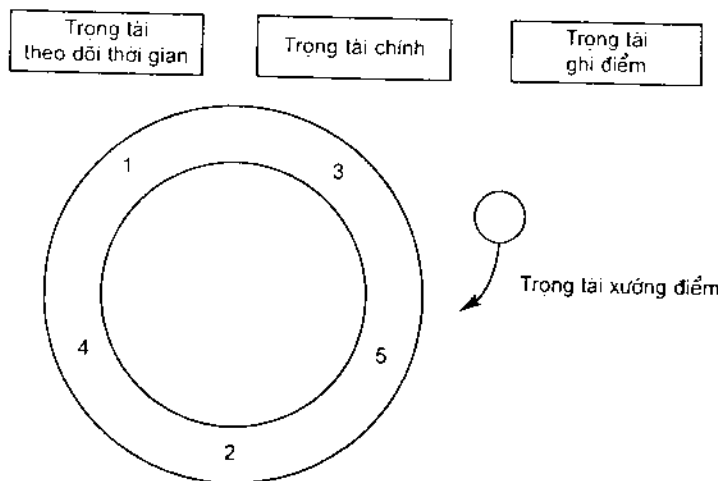
50.3. Trọng tài theo dõi thời gian có các nhiệm vụ sau:

- Bấm giờ khi trọng tài chính có ký hiệu bắt đầu hiệp đấu và thổi còi khi kết thúc mỗi hiệp đấu.

50.4. Trọng tài ghi điểm gồm 2 trọng tài ghi bằng tay và 2 trọng tài ghi bằng thiết bị điện tử. Trọng tài ghi điểm ngồi trên ghế cao và ghi tất cả các điểm đã được trọng tài xuống điểm thông báo, sau đó đưa biên bản ghi điểm cho trọng tài chính sau mỗi hiệp.

50.5. Các thiết bị:

50.5.1. Ghế trọng tài chính	1
50.5.2. Bàn cho trọng tài theo dõi thời gian	1
50.5.3. Bàn cho trọng tài ghi điểm	1
50.5.4. Đồng hồ bấm giờ	1
50.5.5. Bảng ghi điểm	1
50.5.6. Còi	1



Hình 6. Vị trí của các trọng tài

Điều 51: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Áp dụng Điều 19 Chương I

CHƯƠNG IV

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 52: BỎ CUỘC VÀ MẤT QUYỀN THI ĐẤU

52.1. Đội nào đến chậm 15 phút so với giờ đấu quy định hoặc không đủ 3 đấu thủ đối với thi đấu đội tuyển, 5 đấu thủ đối với thi đấu vòng tròn, là bỏ cuộc.

52.2. Khi trọng tài công bố bắt đầu trận đấu đội nào phản đối không thi đấu coi như bỏ cuộc.

52.3. Khi đang đấu, đội nào phản đối quyết định của trọng tài không thi đấu tiếp coi như bỏ cuộc từ thời điểm đó.

Điều 53: KHIẾU NẠI

Khi một đội chưa thoả mãn với quyết định của trọng tài thì huấn luyện viên hoặc lãnh đội khiếu nại lên Ban tổ chức giải bằng văn bản ngay sau khi trận đấu kết thúc trong vòng 30 phút. Nếu khiếu nại về nhân sự thì trước lúc bốc thăm.

CHƯƠNG V

CÁCH TIẾN HÀNH THI ĐẤU VÒNG TRÒN

I. ĐĂNG KÝ

1. Lãnh đội phải đăng ký 6 đấu thủ cho đội hình chính thức thi đấu vòng tròn.
2. Đấu thủ sẽ sử dụng số đeo từ 1 - 5 do ban tổ chức phát.

II. THỂ THỨC TIẾN HÀNH TRƯỚC THI ĐẤU

1. Các quan chức ngồi tại bàn điều hành như sau:
 - 1 trọng tài phụ theo dõi thời gian.
 - 2 trọng tài điều khiển bảng điện tử.
 - 2 trọng tài phụ ghi điểm (biên bản thi đấu) bằng tay.
2. Trọng tài chính và 3 trọng tài phụ xuống điểm cùng 6 đấu thủ sẵn sàng cho việc thi đấu.

3. Trọng tài chính dẫn 3 trọng tài phụ xuống điểm cùng 6 đấu thủ đi ra trình diễn chuẩn bị thi đấu đứng đôi diện với khán đài chính. Vị trí đứng trong hàng như sau:

- Trọng tài chính.
- Ban trọng tài phụ (điều hành 3 hiệp đấu).

III. LỜI GIỚI THIỆU CỦA BAN TỔ CHỨC

1. Hình thức thi đấu.

2. Đội hình thi đấu nội dung vòng tròn như sau:

- A. Vị trí số 1 đấu thủ số..... Tên.....
- B. Vị trí số 2 đấu thủ số..... Tên.....
- C. Vị trí số 3 đấu thủ số..... Tên.....
- D. Vị trí số 4 đấu thủ số..... Tên.....
- E. Vị trí số 5 đấu thủ số..... Tên.....
- F. Tên đấu thủ dự bị.

3. Tên của trọng tài chính, trọng tài phụ và tên các nước có các trọng tài đó.

4. Sau khi giới thiệu, trọng tài chính và các trọng tài phụ sẽ tiến tới các khu vực quy định.

IV. BẮT ĐẦU TRẬN ĐẤU

1. Trọng tài thông báo tên giải thi đấu.
2. Khi nghe trọng tài chính hô “bắt đầu” trọng tài theo dõi thời gian dùng tín hiệu còi và bấm đồng hồ.
3. Khi kết thúc thời gian mỗi hiệp trọng tài theo dõi thời gian dùng tín hiệu còi báo hiệu kết thúc.

V. SAU TRẬN ĐẤU

1. Đấu thủ đứng ở vị trí trong khu vực thi đấu.
2. Trọng tài thông báo điểm số của hiệp đấu và cho phép nghỉ 2 phút giữa các hiệp đấu.
3. Trọng tài sẽ công bố kết quả tổng điểm của cả 3 hiệp.
4. Trọng tài phụ tiến tới chỗ trọng tài chính và cả 2 sẽ đi vào khu vực quy định.

PHỤ LỤC
BỘ MÔN CẦU MAY ỦY BAN TDTT
ĐĂNG KÝ THI ĐẤU NỘI DUNG ĐỒNG ĐỘI

Giải.....

ĐộiBảng.....Sân.....

Ngày...../...../20.... Thời gian:..... Nam, Nữ

Đội tuyển	Số áo	Tên các thành viên trong đội	Chức danh
Đội tuyển 1			Đội trưởng
Đội tuyển 2			Đội trưởng
Đội tuyển 3			Đội trưởng
Dự bị			
			HLV
			HLV
			Lãnh đội

Lưu ý:

1. Mọi thay đổi phải thực hiện trước khi danh sách được trình cho Tổng Trọng tài.
2. Đăng ký thi đấu phải được gửi đến ban điều hành trước thời gian dự kiến của trận đấu 45 phút.
3. Phải có thẻ VĐV để nhận diện.

Chữ ký của lãnh đội

(Ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN THỦ KÝ NỘI DUNG ĐỒNG ĐỘI

Giải:.....

Trận số:

Thời gian:

Sân số:

Ngày:

Nội dung đồng đội:

vs

Đội tuyển 1 (REGU 1)

Trợ lý trọng tài:

Trọng tài:

Số áo	Họ và tên VĐV	Điểm	Họ và tên VĐV	Số áo

Vào Thay người Ra

Số áo: Số áo:

Thời gian đến Thời gian thi đấu Đội thắng

Đội tuyển 2 (REGU 2)

Trọng tài:

Trợ lý trọng tài:

Số áo	Họ và tên VĐV	Điểm	Họ và tên VĐV	Số áo

Vào Thay người Ra

Số áo:		Số áo:
--------	--	--------

Thời
gian

_____ đến _____ Thời gian thi đấu

Vào Thay người Ra

Số áo:		Số áo:
--------	--	--------

Đội thắng

Đội tuyển 3 (REGU 3)

Trọng tài:

Trợ lý trọng tài:

Số áo	Họ và tên VĐV	Điểm	Họ và tên VĐV	Số áo

Vào Thay người Ra

Số áo:		Số áo:
--------	--	--------

Vào Thay người Ra

Số áo:		Số áo:
--------	--	--------

Thời gian

đến

Thời gian thi đấu

Đội thắng

KẾT QUẢ THI ĐẦU

ĐỘI THẮNG: TỶ SỐ:

SỐ HIỆP TỔNG ĐIỂM THỜI GIAN THI ĐẦU

GHI CHÚ

SQ 90:	SQ 90:	SQ 90:
100%	100%	100%

Chữ ký của tổng trọng tại

SQ 90	Hồ sơ kỹ thuật	Điểm	Hồ sơ kỹ thuật	SQ 90

Trọng tại: Trữ lượng tại:

Đội tuyển 3 (BEGU 3)

Già

63

Trọng tài:.....											Đội giao cầu:.....											Từ.....				đến:.....				Đội thắng:.....					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18	19	20	21																12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
22	23	24	25																						22	23	24	25							
1	2	3	4	5	6	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	17	19	20	21	22	23	24	25	1	2	3	4	5	6	6	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	17	17	19	20	21	22	23	24	25											12	13	14	15	16	17	17	19	20	21	
22	23	24	25																						22	23	24	25							
Giao cầu	1	2	3	4	5	6	7	8																	Giao cầu	1	2	3	4	5	6	7	8		
	9	10	11	12	13	14	15	16	17																9	10	11	12	13	14	15	16	17		

Trọng tài:.....											Đội giao cầu:.....											Từ.....				đến:.....				Đội thắng:.....					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18	19	20	21																12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
22	23	24	25																						22	23	24	25							
1	2	3	4	5	6	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	17	19	20	21	22	23	24	25	1	2	3	4	5	6	6	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	17	17	19	20	21	22	23	24	25											12	13	14	15	16	17	17	19	20	21	
22	23	24	25																						22	23	24	25							
Giao cầu	1	2	3	4	5	6	7	8																	Giao cầu	1	2	3	4	5	6	7	8		
	9	10	11	12	13	14	15	16	17																9	10	11	12	13	14	15	16	17		

Kết quả	Đội tuyển 1		Đội tuyển 2		Đội tuyển 3		Đội thắng:	Kết quả:
	A	B	A	B	A	B		
Hiệp 1							Thời gian:	
Hiệp 2							Chi chữ:	
Hiệp 3								

Số áo	Tên thành viên đội A	ĐT	Số áo	Tên thành viên đội B
		1		
		2		
		3		

Chữ ký Đội trưởng (HLV)

Chữ ký trọng tài chính

Chữ ký Đội trưởng (HLV)

BẢNG GHI ĐIỂM NỘI DUNG VÒNG TRÒN

Giải

Đội:

Ngày: Địa điểm: Thời gian:

Vòng I:

Đá	Hiệp 1	Hiệp 2	Hiệp 3	Tổng cộng
Độ khó 1				
Độ khó 2				
Độ khó 3				

Số áo	Họ và tên	Thẻ vàng	Thời gian	Thẻ đỏ	Thời gian

Chữ ký trọng tài: (Ghi rõ họ tên)

Tổng trọng tài: (Ghi rõ họ tên)

ĐĂNG KÝ THI ĐẤU NỘI DUNG VÒNG TRÒN

Giải

Đội:

Trận số:..... Sân số: Vòng đấu:

Ngày: Thời gian:

Vị trí	Số áo	Tên thành viên
1		
2		
3		
4		
5		
Dự bị		
HLV		
Lãnh đội		

Lưu ý:

1. Mọi thay đổi phải thực hiện trước khi danh sách được trình cho Tổng trọng tài.
2. Đăng ký thi đấu phải được gửi đến bàn điều hành trước thời gian dự kiến của trận đấu 45 phút.
3. Phải có thẻ thi đấu để nhận diện VĐV.

Chữ ký của lãnh đội
(Ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN CHẤM ĐIỂM NỘI DUNG VÒNG TRÒN

Giải:

Đội: Hiệp:

1

2

3

Ngày: Địa điểm: Thời gian:

Độ khó 1 (1 điểm)																			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120
121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140

	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160
	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180
	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200
	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	245	216	217	218	219	220
	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240
	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260
	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280
	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300

Tổng cộng

Chữ ký trọng tài chính
(ghi rõ họ tên)

	423	426	429	432	435	438	441	444	447	450	453	456	459	462	465	468	471	474	477	480
	483	486	489	492	495	498	501	504	507	510	513	516	519	522	525	528	531	534	537	540
	543	546	549	552	555	558	561	564	567	570	573	576	579	582	585	588	591	594	597	600
	603	606	609	612	615	618	621	624	627	630	633	636	639	642	645	648	651	654	657	660
	663	666	669	672	675	678	681	684	687	690	693	696	699	702	705	708	711	714	717	720
	723	726	729	732	735	738	741	744	747	750	753	756	759	762	765	768	771	774	777	780
	783	786	789	792	795	798	801	804	807	810	813	816	819	822	825	828	831	834	837	840
	843	846	849	852	855	858	861	864	867	870	873	876	879	882	885	888	891	894	897	900

Tổng cộng

 Chữ ký trọng tài chính
 (ghi rõ họ tên)

GIẤY THAY NGƯỜI

Giải:

Đội: Trận số:

VĐV thay thế vào hiệp thứ:

1

2

3

VĐV vào sân: Số áo:

VĐV vào sân: Số áo:

Tổng trọng tài:

Lãnh đội

BỘ MÔN CẦU MÂY ỦY BAN TĐTT
ĐĂNG KÝ THI ĐẤU NỘI DUNG ĐỘI TUYỂN

Giải

Đội:
Trận số: Sân số: Bảng:
Ngày: Thời gian:

Số áo	Tên thành viên	Chức danh	Vị trí trên sân
		Đội trưởng	
		Dự bị	
		Dự bị	
		HLV	
		Lãnh đội	

Lưu ý:

- Mọi thay đổi phải thực hiện trước khi danh sách được trình cho Tổng trọng tài.
- Đăng ký thi đấu phải được gửi đến ban điều hành trước thời gian dự kiến của trận đấu 45 phút
- Phải có thẻ thi đấu để nhận diện VĐV.

Chữ ký của lãnh đội
(Ghi rõ họ tên)

KẾT QUẢ THI ĐẤU NỘI DUNG ĐỘI TUYỂN

Giải:

Trận: Bảng: Sân số: Thời gian:

Đội: Gặp: Đội:

Trọng tài chính: Trợ lý trọng tài:

Số áo	Họ và tên VĐV		Họ và tên VĐV	Số áo
Vào	Thay người	Ra Vào	Thay người	Ra

Thời gian: Đến: Thời gian trận đấu:

KẾT QUẢ CHUNG CUỘC

Đội thắng:

Đội thua:

Tỷ số:

Tổng điểm:

Ghi chú:

Trưởng ban tổ chức

Tổng trọng tài

BIÊN BẢN TRỌNG TÀI GIÁM SÁT NỘI DUNG ĐỘI TUYỂN

Giải
 Ngày: Bảng: Sân: Thời gian: Nam/nữ

Đội A:										Đội B:									
GẶP										Đội A:									
Trọng tài:										Đội giao cầu:									

Đội thắng:

Kết quả:

Thời gian trận đấu:

Ghi chú:

Lưu ý:

Đ: Điểm

T: Thay người

H: Hội ý

Trọng tài giám sát

Kết quả	Hiệp I		Hiệp II		Tie-break	
	A	B	A	B	A	B
Đội						
Điểm						

Đội thắng:	Kết quả:
Thời gian:	
Chi chủ:	

Số áo	Tên thành viên đội A

Số áo	Tên thành viên đội B

Chữ ký Đội trưởng(HLV)

Chữ ký trọng tài chính

Chữ ký Đội trưởng (HLV)

MỤC LỤC

Trang

Quyết định số 1830/QĐ-UBTDTT ngày 20 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban TDTT về việc ban hành Luật Cầu mây	3
Chương I. Đối với thi đấu đội tuyển (Regu) và đồng đội (TEAM)	5
Điều luật chung	5
Điều 1. Sân	6
Điều 2: Cột lưới	7
Điều 3: Lưới.....	8
Điều 4: Quả cầu mây	9
Điều 5: Đấu thủ	10
Điều 6: Trang phục của đấu thủ	10
Điều 7: Thay người	11
Điều 8: Trọng tài.....	12
Điều 9: Bắt thăm và Khởi động	12
Điều 10: Vị trí của các đấu thủ khi giao cầu.....	13
Điều 11: Bắt đầu trận đấu và giao cầu	13
Điều 12: Các lỗi.....	14
Điều 13: Hệ thống tính điểm	16
Điều 14: Hội ý	17

Điều 15: Tạm dừng trận đấu	17
Điều 16: Kỷ luật	18
Điều 17: Phạt	18
Điều 18: Lỗi hành vi của lãnh đội	20
Điều 19: Điều khoản chung.....	20
Chương II: Thi đấu nội dung đôi.....	21
Điều 20: Sân.....	21
Điều 21: Cột lưới.....	21
Điều 22: Lưới.....	21
Điều 23: Quả cầu mây.....	21
Điều 24: Đấu thủ.....	21
Điều 25: Trang phục.....	23
Điều 26: Thay người.....	23
Điều 27: Trọng tài.....	23
Điều 28: Bắt thăm.....	29
Điều 29: Vị trí của các đấu thủ khi giao cầu.....	29
Điều 30: Bắt đầu thi đấu và giao cầu.....	30
Điều 31: Lỗi.....	30
Điều 32: Hệ thống tính điểm.....	33
Điều 33: Hội ý.....	33
Điều 34: Tạm dừng trận đấu.....	33
Điều 35: Kỷ luật.....	33
Điều 36: Phạt.....	34
Điều 37: Lỗi hành vi của lãnh đội.....	38
Điều 38: Điều khoản chung.....	38

Chương III: Đấu với thi đấu vòng tròn (Circle).....	39
Điều 39: Sân bãi.....	39
Điều 40: Cầu thi đấu.....	40
Điều 41: Đấu thủ.....	41
Điều 42: Trang phục đấu thủ.....	41
Điều 43: Vị trí của đấu thủ.....	42
Điều 44: Cách thức thi đấu.....	42
Điều 45: Hình thức thi đấu.....	43
Điều 46: Lỗi.....	45
Điều 47: Thời gian nghỉ chấn thương.....	46
Điều 48: Hình thức phạt.....	46
Điều 49: Cách tính điểm.....	47
Điều 50: Trọng tài.....	48
Điều 51: Điều khoản chung.....	50
Chương IV: Các điều khoản chung.....	51
Điều 52: Bỏ cuộc và mất quyền thi đấu.....	51
Điều 53: Khiếu nại.....	51
Chương V. Cách tiến hành thi đấu vòng tròn.....	52
I. Đăng ký.....	52
II. Thể thức tiến hành trước thi đấu.....	52
III. Lời giới thiệu của Ban tổ chức.....	53
IV: Bắt đầu trận đấu.....	54
V. Sau trận đấu.....	54
Phụ lục.....	55

LUẬT CẦU MÂY

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

7 Trịnh Hoài Đức - Hà Nội -

ĐT: 8456155 - 7332939

Chi nhánh: 48 Nguyễn Đình Chiểu - Quận I TP.

Hồ Chí Minh - ĐT: 8298378

Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐỖ NGỌC MẠCH

Biên tập : **TRẦN QUỐC ĐOAN**

Sửa bản in : **PHI HÙNG**

Trình bày bìa: **QUỐC PHI NGỌC**

Số đăng ký KHXB: 130KH/TDTT - 1772/CXB-QLXB-8-12-2004

In tại: Công ty in Khoa học và Công nghệ

Số lượng 2000 cuốn. khổ 13x19cm

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2005

lặt câu máy

lu



006071

400113

1

8.500 VND

Giá: 8.500đ